



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn –TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : <http://www.thoatnuoc.com.vn>



Số: UDC/2506/0039	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	BM02/ QTTN 7.8
Ngày: 23/6/2025		Lần ban hành/soát xét: 06/00
Trang: 1/3		Ngày ban hành: 17/4/2023

1. Đơn vị gửi mẫu	Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa. (Số 1, Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP.HCM).
2. Tên mẫu	Mẫu nước thải tại trạm xử lý.
3. Số lượng mẫu lấy	09 mẫu
4. Mô tả mẫu	
NT1 (UDC/2506/0039-1)	Nước đen, có cặn nhiều, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT2 (UDC/2506/0039-2)	Nước nâu nhẹ, có cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT3 (UDC/2506/0039-3)	Nước nâu nhẹ, có cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT4 (UDC/2506/0039-4)	Nước trong, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT5 (UDC/2506/0039-5)	Nước trong, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT6 (UDC/2506/0039-6)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT7 (UDC/2506/0039-7)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT8 (UDC/2506/0039-8)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
NT9 (UDC/2506/0039-9)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 500mL.
5. Điều kiện lấy mẫu	
- Vị trí lấy mẫu	Tại nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa:
NT1 (UDC/2506/0039-1)	Lấy tại hố thu nước đầu vào Wet Well
NT2 (UDC/2506/0039-2)	Lấy tại hố thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₁



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn –TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : <http://www.thoatnuoc.com.vn>



Số: UDC/2506/0039

Ngày: 23/6/2025

Trang: 2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 06/00

Ngày ban hành: 17/4/2023

NT3 (UDC/2506/0039-3)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₂
NT4 (UDC/2506/0039-4)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ lắng S ₁
NT5 (UDC/2506/0039-5)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn lắng S ₂
NT6 (UDC/2506/0039-6)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₁
NT7 (UDC/2506/0039-7)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₁
NT8 (UDC/2506/0039- 8)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₂
NT9 (UDC/2506/0039-9)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₂
- Điều kiện môi trường	Theo biên bản lấy mẫu hiện trường ngày 17/6/2025.
- Phương pháp lấy mẫu	Theo hướng dẫn kỹ thuật lấy, bảo quản, vận chuyển và thanh lý mẫu số HD K02-3.
6. Ngày lấy/nhận mẫu	17/6/2025.
7. Thời gian thử nghiệm	Từ 17/6/2025 đến 23/6/2025.
8. Thời gian lưu mẫu	05 ngày (Kể từ ngày trả kết quả thử nghiệm).
9. Kết quả thử nghiệm	:

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học - COD ^(*) (mg/L)
1	NT1	117	165	240
2	NT2	14	-	51
3	NT3	12	-	31
4	NT4	4	8	26



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn – TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : http://www.thoatnuoc.com.vn



VILAS 42E

Số: UDC/2506/0039

Ngày: 23/6/2025

Trang: 3/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 06/00

Ngày ban hành: 17/4/2023

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học – COD ^(*) (mg/L)
5	NT5	4	5	26
6	NT6	6	-	23
7	NT7	5	-	22
8	NT8	4	-	20
9	NT9	5	-	20
Phương pháp thử nghiệm		TCVN 6001-1:2021	SMEWW 2540D:2023	SMEWW 5220C:2023
QCVN 14:2008/BTNMT-Cột B C _{max} =C _x K)		50	100	-

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị trên mẫu thử/ kết quả có giá trị tại thời điểm đo đạc.
- ^(*) Chỉ tiêu được VILAS và VIMCERTS công nhận;
- Kết quả phân tích được so sánh theo QCVN 14:2008, cột B với công thức tính nồng độ tối đa cho phép $C_{max} = C_x K$ với:
 - C: nồng độ các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong QCVN 14:2008;
 - K=1: là hệ số ứng với khu dân cư có quy mô lớn hơn 50 căn hộ.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Kim Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lý Thọ Đắc

